
REQUEST FOR PROPOSAL

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Ref: VAPCO/PS-50178

To: Potential Bidders

Copy to:

Subject: Supply of air compressor maintenance service/

Cung cấp dịch vụ bảo trì máy nén khí

Date: 17 March 2026/ Ngày 17/03/2026

1. INSTRUCTIONS TO THE PARTICIPATING BIDDERS

CHỈ DẪN ĐỐI VỚI CÁC NHÀ THẦU THAM GIÁ

1.1. General information

Thông tin chung

Vung Ang II Thermal Power LLC (VAPCO), the Owner of 2 x 600MW ultra super-critical imported coal-fired thermal Power Plant in Vung Ang Ward, Ha Tinh Province, Vietnam that is being undertaken on a build-operate-transfer basis under Vietnam law, issuing this Request for Proposal (RFP) to invite bidders, who are interested in contracting with VAPCO for the supply of **air compressor maintenance service** as detailed in Annex 01.

Công ty TNHH Nhiệt điện Vũng Áng II (VAPCO), Chủ đầu tư Nhà máy Nhiệt điện đốt than nhập khẩu trên siêu tới hạn với công suất 2 x 600MW tại phường Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam đang thực hiện dự án xây dựng-kinh doanh-chuyển giao theo pháp luật Việt Nam, ban hành Thư mời chào giá (RFP) này để mời các Nhà thầu quan tâm đến việc ký hợp đồng với VAPCO để **cung cấp dịch vụ bảo trì máy nén khí** với mô tả chi tiết như ở Phụ Lục 01.

The service is expected to commence in April 2026.

Dịch vụ dự kiến được bắt đầu trong tháng 4 năm 2026.

1.2. Compliance with RFP requirements

Tuân thủ các yêu cầu của Thư mời chào giá

The participating bidders shall prepare and submit a Proposal in compliance with the procedures and requirements as outlined in this RFP. Any omission may give VAPCO a reason to reject or unfavorable evaluation of the Proposal. The participating bidders

will be deemed to have fully understood and accepted all the contents of the RFP. Upon submission of a Proposal, the bidders are deemed to have agreed to fully comply with the Contract's General Terms and Conditions as attached to the RFP.

Các bên tham gia sẽ chuẩn bị và nộp Bản chào tuân thủ các quy trình và yêu cầu như được quy định trong Thư mời chào giá này. Bất kỳ sự sai sót nào có thể khiến VAPCO có lý do từ chối hoặc đánh giá bất lợi cho báo giá. Các bên tham gia sẽ được coi là đã hiểu hoàn toàn và chấp nhận tất cả các nội dung trong Thư mời chào giá. Sau khi nộp Bản chào, khi đó thầu được coi là đã đồng ý tuân thủ đầy đủ các Điều khoản và Điều kiện chính của Hợp đồng như được đính kèm trong Thư mời chào giá.

1.3. Confidentiality

Bảo mật

The prices in the Proposal must be issued independently, and not be consulted, communicated, or negotiated with any other bidders.

Các giá trong Bản chào của nhà thầu phải được chào độc lập, không được tham khảo, liên lạc hoặc thỏa thuận với bất kỳ nhà thầu nào khác;

The prices stated in the Proposal have not been intentionally disclosed by the bidder and will not be knowingly disclosed, directly or indirectly, to any other participant before the Proposal submission deadline. Furthermore, these prices have not been used, and will not be used, to influence or induce any other person or company to submit, refrain from submitting, or otherwise restrict competition in any way

Các mức giá nêu trong Bản chào chưa từng được nhà thầu cố ý tiết lộ và sẽ không được tiết lộ có chủ đích, trực tiếp hoặc gián tiếp, cho bất kỳ bên tham gia nào khác trước thời hạn nộp Bản chào. Hơn nữa, các mức giá này chưa từng và sẽ không được sử dụng để tác động hoặc lôi kéo bất kỳ cá nhân hay công ty nào nộp, không nộp hồ sơ hoặc hạn chế cạnh tranh dưới bất kỳ hình thức nào.

Participating bidders must not disclose the RFP to any third parties who are not directly involved in the preparation of the Proposal.

Những người tham gia không được tiết lộ Thư mời chào giá cho bất kỳ bên thứ ba nào không liên quan trực tiếp đến việc làm báo giá.

1.4. Withdrawal of procurement

Thu hồi yêu cầu mua sắm

VAPCO reserves the right, at any time and without any liability to the participants, to cancel, delay or extend this procedure or to change the scope of the procurement.

VAPCO có quyền, bất cứ lúc nào và không có bất kỳ trách nhiệm nào đối với các bên tham gia, trong việc hủy bỏ, trì hoãn hoặc gia hạn thủ tục này hoặc thay đổi phạm vi mua sắm.

1.5. Language

Ngôn ngữ

The documents shall be prepared in English and Vietnamese. If there is any difference or inconsistency between English and Vietnamese, the English language shall prevail.

Các tài liệu được chuẩn bị bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Nếu có bất kỳ sự khác biệt hoặc mâu thuẫn nào giữa tiếng Anh và tiếng Việt thì bản tiếng Anh sẽ được áp dụng.

1.6. Currency and Payment

Tiền tệ và thanh toán

The price shall be quoted in Vietnamese Dong, exclusive of VAT.

Giá được chào giá bằng đồng Việt Nam, chưa bao gồm thuế GTGT

Payment shall be made in Vietnamese Dong.

Thanh toán được thực hiện bằng đồng Việt Nam.

2. PROCEDURES FOR RFP

THỦ TỤC MỜI CHÀO GIÁ

2.1. Clarification of bidding information

Làm rõ thông tin mời thầu

The participating bidders are requested to study and carefully check the contents of the bidding information and other relevant information. The bidders may send an email to VAPCO's PIC: Mr. Pham Ngoc Thach, at thach.pham@vapco.com.vn (copying: Mr. Ha Jong Woo, at jeff.ha@vapco.com.vn) or an official letter to VAPCO regarding the unclear contents at least 2 days before the due date of letter of Proposal submission. Written clarifications or feedback via email (as the case may be) will be provided by VAPCO no later than 1 day before the due date of Proposal submission.

Nhà thầu tham gia được yêu cầu nghiên cứu và kiểm tra kỹ lưỡng nội dung của thông tin mời thầu và các thông tin liên quan khác. Các Nhà thầu có thể gửi email cho VAPCO: Ông Phạm Ngọc Thạch theo địa chỉ thach.pham@vapco.com.vn (cc cho ông Ha Jong Woo tại jeff.ha@vapco.com.vn) hoặc thư chính thức đến VAPCO về các nội dung không rõ ít nhất 2 ngày trước ngày hết hạn nộp Hồ sơ chào giá. Giải thích bằng văn bản hoặc phản hồi bằng email (tùy trường hợp cụ thể) sẽ được VAPCO cung cấp không muộn hơn 1 ngày hết hạn nộp bản chào.

At any time, before 3 days before the due date of Proposal submission, VAPCO has the right to amend or add to the bidding information. The amendment or supplement shall be communicated in writing to all participating bidders and the bidders shall be

obliged to comply with such addition or amendment.

Vào bất kỳ thời điểm nào trước khi hết hạn nộp hồ sơ chào giá 3 ngày. VAPCO có quyền sửa đổi, bổ sung thông tin mời thầu. Việc sửa đổi, bổ sung sẽ được thông báo bằng văn bản tới tất cả các nhà thầu tham gia và các nhà thầu có nghĩa vụ tuân thủ việc bổ sung, sửa đổi đó.

2.2. Submission of Proposal

Nộp Bản chào

Each bidder will finalize and fill out the form given in Item 4.

Mỗi nhà thầu tham gia sẽ hoàn thiện và điền vào biểu mẫu tại Mục 4.

Bidders are required to submit supporting documents for each Technical Evaluation Criteria as follows:

- Certificate of business registration
- Financial statements for 2022-2024
- Reference contracts to supply air compressor spare parts and maintenance service to power plants
- Letter of authorization for sale and service by the OEM
- Confirmation letter of delivery time for maintenance materials

Các nhà thầu phải nộp các giấy tờ chứng minh đối với từng tiêu chí đánh giá kỹ thuật như sau:

- Giấy đăng ký kinh doanh của nhà thầu
- Báo cáo tài chính các năm 2022-2024
- Các hợp đồng cung cấp phụ tùng thay thế và dịch vụ bảo trì máy nén khí Atlas Copco cho các nhà máy nhiệt điện
- Giấy ủy quyền bán hàng và cung cấp dịch vụ từ nhà sản xuất (OEM)
- Thư cam kết về thời gian giao hàng cho vật tư bảo trì

Bidders are required to attach a Letter of Confirmation that by submitting the Proposal, they have understood and accepted all major terms and conditions of Part III- Key Terms and Conditions, Annex 01- Scope of Service, and Annex 03- Contract Form of this RFP.

Các nhà thầu phải đính kèm Thư xác nhận rằng bằng việc nộp Thư chào giá, họ đã hiểu và chấp nhận các điều kiện và điều khoản chính của Phần III- Điều kiện và Điều khoản chính, Phụ lục 01- Phạm vi Dịch vụ và Phụ lục 03- Mẫu hợp đồng.

The Proposal Form and other documents shall be submitted by email to the following address no later than the deadline to:

Bản chào sẽ được gửi bằng email đến địa chỉ sau không muộn hơn thời hạn:

Mr. Pham Ngoc Thach / Procurement & Contract Leader,
Vung Ang II Thermal Power LLC,
Address : Vung Ang Economic Zone, Vung Ang Ward, Ha Tinh,
Email: thach.pham@vapco.com.vn, Phone No: 0986040681,
Copying: Mr. Ha Jong Woo, GA & Contract Manager,
Email: jeff.ha@vapco.com.vn.

The Proposal Form will be encrypted to ensure that it won't be opened before the time specified in Item 3 below.

Bản chào giá sẽ được mã hóa nhằm đảm bảo không được mở trước thời gian quy định trong Điều 3 sau đây.

Email subject: The bidders are kindly requested to clearly state the bidding package's name and the bidder's name (e.g.: "Proposal for supply of air compressor maintenance service / "Bidder's name").

Tiêu đề thư: Nhà thầu ghi rõ tên gói thầu và tên nhà thầu (ví dụ: "Bản chào cho việc cung cấp dịch vụ bảo trì máy nén khí / "Tên nhà thầu").

(The bidder may contact Mr. Pham Ngoc Thach for confirmation of the sent email/Nhà thầu có thể liên hệ với Ông Phạm Ngọc Thạch để xác nhận email đã gửi thành công).

2.3. Deadline for submission of the Proposal

Thời hạn nộp bản chào giá:

The due date for Proposal submission is 17:00, 26 March 2026

Ngày hết hạn nộp bản chào giá: 17:00, ngày 26/03/2026

The bidder will share the password to open the pdf file of the Proposal Form via email by 09:00, 27 March 2026.

Nhà thầu sẽ gửi mật khẩu để mở Bản chào giá qua email vào 9:00 ngày 27/03/2026.

2.4. Validity period

Thời hạn hiệu lực

The Proposal shall be offered and valid for 60 days from the due date of Proposal document submission. VAPCO may request to extend the validity time of the Proposal and notify it in writing. The extension time shall not exceed 15 days. If the bidder fails to accept the extension of the validity time, its Proposal will not be considered for evaluation.

Chào giá được đưa ra và có hiệu lực trong vòng 60 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ chào giá. VAPCO có thể yêu cầu gia hạn thời gian hiệu lực của chào giá và thông báo bằng văn bản, thời gian gia hạn sẽ không vượt quá 15 ngày. Trường hợp nhà thầu tham gia không chấp nhận gia hạn thời gian hiệu lực thì chào giá đó sẽ không được xem xét để đánh giá.

2.5. Bid evaluation and award criteria

Tiêu chí đánh giá hồ sơ dự thầu và lựa chọn

Proposal evaluation

Đánh giá Bản chào

The bidders' Proposal will be considered and evaluated when they fully meet the above criteria, and the document is submitted as prescribed in Item 2.2 before the deadline or subject to VAPCO's decision.

Bản chào của Nhà thầu chỉ được xem xét đánh giá khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí nêu trên và nộp bộ hồ sơ như quy định tại Mục 2.2 trước thời điểm đóng thầu hoặc theo quyết định của VAPCO.

- Technical evaluation

Đánh giá về kỹ thuật

- Financial evaluation:

Đánh giá về tài chính

The bidder with the highest combined score from both technical and financial evaluations will be selected as the preferred bidder and invited to enter the contract negotiation stage.

Nhà thầu nào đạt được tổng điểm cao nhất kết hợp giữa đánh giá kỹ thuật và tài chính sẽ được chọn vào giai đoạn thương thảo hợp đồng.

- Award Criteria

Tiêu chí lựa chọn

VAPCO will award the Contract to the bidder with the highest combined score from both technical and financial evaluations and favourable terms after negotiation.

VAPCO sẽ ký hợp đồng với Nhà thầu đạt được tổng điểm cao nhất kết hợp giữa đánh giá kỹ thuật và tài chính và các điều khoản phù hợp nhất sau khi đàm phán.

VAPCO has the right to adjust the Scope of Service at its discretion.

VAPCO có thể điều chỉnh Phạm vi Dịch vụ theo quyền quyết định của mình.

2.6. Announcement of evaluation result

Thông báo kết quả đánh giá

The evaluation result might be announced to all participants after the decision on approval of the result. In the notice of the evaluation result, VAPCO is not obligated to explain the reasons for the unsuccessful bidders.

Kết quả đánh giá có thể được thông báo cho các bên tham gia sau khi có quyết định phê duyệt kết quả đánh giá cuối cùng. Trong thông báo kết quả đánh giá, VAPCO không có nghĩa vụ giải thích lý do đối với các nhà thầu không được lựa chọn.

2.7. VAPCO's option

Tùy chọn của VAPCO

VAPCO reserves the right, without any liability to the parties, to modify or withdraw this RFP at any time, to increase or decrease the Scope of Supply included in the Contract or request to restart the procedure when deemed valid is of the greatest interest to VAPCO and rejects any or all the Proposals. No claim regarding any modification, withdrawal, or restart of the process will be accepted by VAPCO. VAPCO also has the option to award the Contract to an acceptable participant, whichever is in the best interest of the company.

VAPCO bảo lưu quyền, mà không có bất kỳ trách nhiệm nào đối với các bên tham gia, sửa đổi hoặc rút lại Yêu cầu chào giá này bất cứ lúc nào, để tăng hoặc giảm phạm vi công việc được đưa vào Hợp đồng hoặc yêu cầu khởi động lại thủ tục khi được coi là hợp lệ được VAPCO quan tâm nhất và từ chối bất kỳ hoặc tất cả các đề xuất. Không có yêu cầu bồi thường liên quan đến bất kỳ sửa đổi, rút lui hoặc khởi động lại quá trình sẽ được VAPCO chấp nhận. VAPCO cũng có tùy chọn để trao hợp đồng cho bên tham gia chấp nhận được, tùy theo điều kiện nào là tốt nhất cho lợi ích của công ty.

2.8. Compliance in bidding

Tuân thủ trong đấu thầu

The bidders must comply with the provisions of the law on anti-corruption, anti-bribery, and anti-monopoly and commit to bidding standards to ensure healthy competition, fairness, and transparency.

Các nhà thầu phải tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, chống hối lộ, chống độc quyền và cam kết các tiêu chuẩn đấu thầu đảm bảo cạnh tranh lành mạnh, công bằng và minh bạch.

3. KEY TERMS AND CONDITIONS

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHÍNH

3.1. Contract term

Thời hạn Hợp đồng

The Contract shall come into effect upon signing and shall remain in force until both parties have fulfilled their contractual obligations.

Hợp đồng sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ có hiệu lực cho đến khi hai bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng

3.2. Contract price

Giá trị Hợp đồng

The Contract price is based on a fixed-unit price.

Giá trị Hợp đồng được tính trên cơ sở đơn giá cố định.

3.3. Payment

Thanh toán

Total payment will be made within 30 days from the date of receiving the valid payment documents as outlined in the Contract Form.

Thanh toán trọn gói sẽ được thực hiện trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được chứng từ thanh toán hợp lệ theo quy định của Hợp đồng.

4. PROPOSAL FORM

MẪU BẢN CHÀO GIÁ

Bidders are encouraged to submit their Proposals using the following form as per Annex 02.

Nhà thầu được khuyến nghị nộp bản chào theo mẫu ở Phụ Lục 02 sau đây.

ANNEX 01_ SCOPE OF SERVICE

PHỤ LỤC 01_ PHẠM VI DỊCH VỤ

A. SUPPLY OF MATERIALS AND LABOUR

No	Descriptions	Qty	Unit	Remark
1	Maintenance kit 8000H Vie: Bộ bảo dưỡng 8000H PN: 2906045000 Replace: 8000H Goods: genuine Atlas Copco Origin: EU Document: CQ by AtlasCopco Vietnam, CO/Packing list, Letter of goods confirmation Warranty by: Atlas Copco Vietnam	4.00	set	Origin: EU
2	ROTO Z Vie: Chất chống mài mòn oxy hóa chi tiết máy Roto Z PN: 2908850101 Replace: 8000H Goods: genuine Atlas Copco Origin: EU Document: CQ by AtlasCopco Vietnam, SDS from Atlas Copco Vietnam Warranty by: Atlas Copco Vietnam	20.00	barrel	Origin: EU
3	GREASE ROTO GLIDE GREEN 390G Vie: Chất kháng ăn mòn - Roto Glide Green PN: 2908851400 Replace: 4000H Goods: genuine Atlas Copco Origin: EU Document: CQ by AtlasCopco Vietnam, SDS from Atlas Copco Vietnam Warranty by: Atlas Copco Vietnam	4.00	pcs	Origin: EU
4	Air compressor maintenance labour/ Nhân công bảo trì máy nén khí	1.00	package	Bidder to break down



Ha Noi Office
Room 3011, Floor 30,
West Tower, Lotte Center
Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Giang
Vo Ward, Hanoi, Vietnam
Tel. +84 (0) 24 7109 8799
Fax +84 (0) 24 3624 8485

Ha Tinh Site Office
Vung Ang Economic Zone,
Vung Ang Ward,
Ha Tinh Province, Vietnam
Tel. +84 (0) 23 9385 8882

				manday for each position
--	--	--	--	-----------------------------

B. SUPPLY OF SERVICE

List of Air Compressor equipment and scope of maintenance work

Danh sách thiết bị máy nén khí và phạm vi công việc bảo trì

Equipment/thiết bị Zr355 7,5-10bar wuxs10736401

Preventive Maintenance Activities: Visit type B

equipment/thiết bị: zr355 7,5-10bar wuxs10736401	A visit	B visit	C visit
take service reading (air, oil, water t+ p). kiểm tra các thông số nhiệt độ, áp suất.	x	X	x
check air filter element(s). kiểm tra bộ lọc gió.			
change air filter element(s). thay lọc gió.	x	X	x
check the filter elmt of the gear case breather. kiểm tra lọc của bộ thở hộp số.			
replace filter element: gear case breather. thay lọc: bộ thở hộp số.	x	X	x
check the cycle of air intake throttle valve. kiểm tra chu trình làm việc của van đầu vào.	x	X	x
replace diaphragm of the air throttle valve. thay màng cao su của van hút khí.	x	X	
replace bearing block (air intake valve). thay ổ đỡ (van nạp khí).	x	X	
check motor (coupling) alignment, arr.1. kiểm tra liên kết	x	X	x

(khớp nối) motor, arr.1.			
overhaul the air intake valve. đại tu van nạp khí.	x		
replace the blow-off silencer. thay giảm âm.			
check coolers' functions. kiểm tra chức năng của giàn giải nhiệt.	x	X	x
check the functioning of the check valve. kiểm tra chức năng của van một chiều.	x	X	
overhaul check valve. đại tu van một chiều.	x		
check condition: balance piston diaphragm. kiểm tra tình trạng: màng cân bằng.	x	X	
change the balance piston diaphragm. thay màng cân bằng.	x		
check/clean condensate drain(s). kiểm tra/vệ sinh van xả nước ngưng.	x	X	x
grease main drive motor bearings. bơm mỡ vòng bi động cơ dẫn động chính.	x	X	x
clean the fan cowl of the electric motor. vệ sinh nắp chụp quạt của motor điện.	x	X	x
overhaul main drive motor. đại tu motor dẫn động chính.			
clean cooler block (int/ext). vệ sinh giàn giải nhiệt (bên trong/bên ngoài).			
check rubber inserts, drive coupl.(arr e). kiểm tra các đệm	x	X	

cao su, khớp nối truyền động (arr e).			
check for air, water, and oil leakage. kiểm tra hiện tượng rò dầu, khí nén.	x	X	x
replace inserts, drive coupling (arr e). thay đệm, khớp nối truyền động (arr e).	x		
check condition of the drive gear teeth. kiểm tra tình trạng của bánh răng truyền động.	x	X	
replace LP/HP element. thay cụm nén thấp áp/cao áp.			
replace main shaft bearings. thay ổ đỡ trục chính.			
replace rubber buffers. thay các cao su giảm chấn.			
check sensitive bolt/cpling connections. kiểm tra các bulông/khớp nối.	x	X	x
clean injector nozzle breather (needle)	x	X	x
check safety valve+switches. kiểm tra van an toàn + công tắc an toàn.	x	X	x
check for the presence of water in the lube oil. kiểm tra hiện tượng nước trong dầu.	x	X	x
oilchange depending on oiltype/condition. thay dầu máy nén	x	X	
change compressor oil filter. thay lọc dầu.	x	X	x

check condition of the air intake chamber. kiểm tra tình trạng của bình chứa khí.	x	X	x
---	---	---	---

1) General Documentation Requirement

All supplied products must be accompanied by full and valid documentation, including but not limited to:

Tất cả các sản phẩm được cung cấp phải kèm theo đầy đủ và hợp lệ các tài liệu, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

1. Certificate of Origin (CO)
Giấy chứng nhận xuất xứ
2. Certificate of Quality (CQ)
Giấy chứng nhận chất lượng
3. Genuine warranty commitment letter
Thư cam kết bảo hành chính hãng
4. Assembly and Detailed Drawings (for spare parts) with Atlas Copco's seal of approval
Bản vẽ lắp ráp và chi tiết (đối với vật tư thay thế) có đóng dấu treo xác nhận của Atlas Copco
5. Letter Confirmation about Part number, other information (if any)
Công văn xác nhận thay đổi về mã số, thông tin khác (nếu có)
6. Technical confirmation letter from Atlas Copco
Thư xác nhận kỹ thuật của Atlas Copco

Additional relevant documentation, under industry standards and VAPCO's requirements, may also be required.

Tất cả sản phẩm được cung cấp phải kèm theo đầy đủ và hợp lệ các tài liệu, bao gồm nhưng không giới hạn ở các chứng chỉ và báo cáo nêu trên. Các tài liệu liên quan bổ sung, phù hợp với tiêu chuẩn ngành và yêu cầu của VAPCO, cũng có thể được yêu cầu.

2) For Spare Parts:

Đối với vật tư thay thế

- (Element, Motor) Warranty period: Twelve (12) months from the date of installation or commissioning but not exceeding eighteen (18) months from the date of receipt at VAPCO's warehouse, whichever comes first.
- Thời hạn bảo hành cho vật tư thay thế (cụm nén, động cơ) là 12 tháng kể từ ngày lắp đặt hoặc chạy thử, nhưng không quá 18 tháng kể từ ngày hàng hóa được bàn

giao tại nhà kho của VAPCO, tùy theo điều kiện nào đến trước.

All spare parts must be genuine and sourced directly from the Original Equipment Manufacturer (OEM)—Atlas Copco or its authorized representatives.

Tất cả vật tư thay thế phải là hàng chính hãng của Atlas Copco hoặc từ các đại diện được ủy quyền.

3) For consumables:

Đối với vật tư tiêu hao

For consumable parts such as oil filters, air filters, valve maintenance kits, gaskets, seals, etc., these products need to be warranted 1 for 1 within 30 days, and the quality of the stored products must be warranted for at least 6 months from the date the goods are delivered to VAPCO's warehouse.

Đối với vật tư tiêu hao như là lọc dầu, lọc gió, bộ bảo dưỡng van, gioăng, đệm làm kín,.. các sản phẩm này cần được bảo hành 1 đổi 1 trong vòng 30 ngày và bảo hành chất lượng sản phẩm lưu kho tối thiểu 6 tháng kể từ ngày hàng hóa được bàn giao tại nhà kho của VAPCO.

4) Quality Management System (If any): Hệ thống quản lý chất lượng (nếu có)

+ **ISO 9001** – hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất.

+ **ISO 1217** – *Displacement Compressors – Acceptance Tests*

- Là tiêu chuẩn quốc tế quan trọng nhất cho thử nghiệm, đánh giá và chấp nhận hiệu suất máy nén khí.
- Xác định các phương pháp đo lưu lượng, công suất, hiệu suất năng lượng.

+ **ISO 8573 series** – *Compressed Air Quality*

- Đặc biệt ISO 8573-1: phân loại chất lượng khí nén (bụi, nước, dầu).
- Atlas Copco ZR series đạt chuẩn Class 0 Oil-Free Air, được chứng nhận theo tiêu chuẩn này.

+ **ISO 2151** – *Noise Test Code for Compressors and Vacuum Pumps*

- Quy định phương pháp đo và công bố mức ồn của máy nén.
- + ISO 5389 (cho turbo-compressor) – nhưng một số phần cũng tham khảo cho máy nén ly tâm.

+ **ASME Section VIII / PED (Pressure Equipment Directive – EU)**

- Áp dụng cho các bình chứa áp lực, bộ trao đổi nhiệt, hoặc phần nào của hệ thống khí nén.

Emission Control: Kiểm soát phát thải

- + API-622 Fugitive Emission Test (Average Leakage: 2 PPMv).
- + ISO-15848-1 Helium fugitive emission test.
- + Compliance with California Air Quality Standards, Regulation #466-1.

Safety & Environmental Compliance: Tuân thủ các yêu cầu về an toàn và môi trường

- + API-607 compliance.
- + ISO 10497:2010 compliance.
- + RoHS & REACH compliance.
- + API-589 compliance (2nd edition).
- + CE Marking (EU) – xác nhận máy nén phù hợp các chỉ thị EU về an toàn, sức khỏe, môi trường.
- + ATEX (EU Directive 2014/34/EU) – nếu máy nén lắp đặt trong khu vực có nguy cơ cháy nổ.

All relevant Test Reports to confirm compliance with the above standards. Tất cả các báo cáo thử nghiệm liên quan để xác nhận phù hợp với các tiêu chuẩn ở trên.

5) AIR COMPRESSOR PREVENTIVE MAINTENANCE WORK SCHEDULE (8000H)

KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ (8000H)

Perform maintenance program activities of the Air Compressor system in VAPCO, following the original equipment manufacturer's recommendations and the plant's Preventive Maintenance program. Prudent industrial practices are safely and effectively, with good quality as accepted by the VA II maintenance department, within a committed time frame and cost, while maintaining a good and clean environment during and after the job execution.

Thực hiện các công việc trong kế hoạch bảo trì Hệ thống Máy nén trong VA II theo khuyến nghị của nhà sản xuất thiết bị và chương trình Bảo trì Phòng ngừa của nhà máy, các thông lệ về công nghiệp được thừa nhận một cách an toàn và hiệu quả, chất lượng công việc tốt được phòng bảo trì của VAPCO chấp nhận, trong khoảng thời gian và chi phí đã cam kết, luôn duy trì môi trường sạch sẽ vào trong làm việc và sau khi thực hiện công việc.

Preventive maintenance: Bảo trì định kỳ

Preventive maintenance will be carried out each 4000H operation. The working schedule will be fixed by both parties within 8:00 to 17:00 on weekdays (Monday to Friday).



Ha Noi Office
Room 3011, Floor 30,
West Tower, Lotte Center
Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Giang
Vo Ward, Hanoi, Vietnam
Tel. +84 (0) 24 7109 8799
Fax +84 (0) 24 3624 8485

Ha Tinh Site Office
Vung Ang Economic Zone,
Vung Ang Ward,
Ha Tinh Province, Vietnam
Tel. +84 (0) 23 9385 8882

Công tác bảo trì định kỳ được tiến hành mỗi 4000 giờ vận hành. Lịch làm việc được hai bên thống nhất, thực hiện trong khoảng thời gian từ 8 giờ đến 17 giờ vào các ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu.

Every 4000H, the Supplier will assign technical staff to the VAPCO plant to conduct periodic maintenance on the Air Compressor system in the following areas:

Cứ mỗi 4000 giờ vận hành, Nhà cung cấp sẽ cử cán bộ kỹ thuật đến nhà máy VA II để tiến hành bảo trì định kỳ hệ thống HVAC cơ bản sau:

- Submit maintenance procedure to VAPCO for review and approval. Gửi quy trình bảo trì cho VA II để xem xét và phê duyệt.

Gửi quy trình bảo trì cho VAPCO để xem xét và phê duyệt.

- Submit maintenance schedule to VAPCO for review and approval, and once approved by VAPCO, the Supplier must follow the schedule.

Gửi lịch trình bảo trì cho VA II để xem xét và phê duyệt và sau khi được VA II chấp thuận, Nhà cung cấp sẽ phải tuân thủ theo kế hoạch.

During periodic maintenance, the Supplier shall cooperate with VA II and give valuable recommendations that may help improve the system or give notice even though it has not been specified in the PM task list but is necessary.

Trong quá trình bảo trì định kỳ, Nhà cung cấp phải hợp tác với VAPCO và đưa ra các khuyến cáo cần thiết nhằm cải thiện hệ thống hoặc những lưu ý dù không được đề cập trong danh sách bảo trì nhưng cần thiết phải lưu ý.

Corrective maintenance: Bảo trì sửa chữa

Corrective maintenance will be carried out subject to VAPCO request.

Bảo trì sửa chữa sẽ được thực hiện theo yêu cầu của VAPCO.

The Supplier, with its own experience and knowledge, shall monitor equipment carefully and take proper precautions to prevent any breakdown on the covered equipment. However, even with efforts, unintentional trouble may arise, and VAPCO has the right to call the Supplier to provide services to fix such breakdown equipment.

Nhà cung cấp với kinh nghiệm và kiến thức của mình phải giám sát thiết bị cẩn thận và thực hiện các biện pháp phòng ngừa thích hợp để ngăn ngừa bất kỳ sự cố nào trên thiết bị được bảo hiểm. Tuy nhiên, ngay cả những nỗ lực, sự cố ngoài ý muốn có thể phát sinh và VAPCO có quyền gọi Nhà cung cấp để cung cấp dịch vụ sửa chữa thiết bị hỏng hóc đó.

Upon receiving the notice within 24 hours by methods such as calling, email, the Supplier will be available with enough manpower (engineer and technician) at the VAPCO plant and try their best effort to rectify problems and recover the equipment

to normal condition.

Khi nhận được thông báo trong vòng 24 giờ bằng các phương thức gọi điện, email, Nhà cung cấp sẽ có mặt đầy đủ nhân lực (kỹ sư, kỹ thuật viên) tại nhà máy VAPCO và cố gắng hết sức để khắc phục sự cố và khôi phục thiết bị đến tình trạng bình thường.

In an emergency, the Supplier shall ensure the mobilisation of available manpower within 8 hours at the VAPCO plant upon receiving the notice. In such a case, VAPCO will request an appropriate number of engineers and Technicians to carry out maintenance work, and the Supplier shall provide the agreed amount of manpower within the time.

Trong trường hợp khẩn cấp, Nhà cung cấp phải đảm bảo huy động nhân lực sẵn có trong vòng 8 giờ tại nhà máy VAPCO khi nhận được thông báo. Trong trường hợp đó, VAPCO sẽ yêu cầu số lượng Kỹ sư và Kỹ thuật viên thích hợp để thực hiện công việc bảo trì và Nhà cung cấp sẽ cung cấp số lượng nhân lực đã thỏa thuận đó trong thời hạn.

6) WORKING TIME AND LOCATION

THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM LÀM VIỆC

Working time of the day from Monday to Friday every week until the end of the Contract is 08 hours/day: excluding 1 hour break between shifts, starting from 8:30 am daily. Such time shall be changed depending on the progress of the work and the requirements of VAPCO.

Thời gian làm việc trong ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần cho đến khi kết thúc Hợp đồng là 08 giờ/ngày: không bao gồm 1 giờ nghỉ giữa ca, bắt đầu từ 8:30 sáng hàng ngày. Thời gian này sẽ được thay đổi tùy theo tiến độ công việc và yêu cầu của VAPCO.

Depending on the work progress, VAPCO may request Contractor's personnel to work overtime on all working days. The personnel quantity and working time shall be subject to VAPCO's demand at each time.

Tùy thuộc vào tiến độ công việc, VAPCO có thể yêu cầu nhân sự của Nhà thầu làm thêm giờ vào tất cả các ngày làm việc. Số lượng nhân sự và thời gian làm việc tùy thuộc vào nhu cầu của VAPCO tại mỗi thời điểm.

For corrective maintenance (e.g., forced outage event, emergency case), Contractor shall provide additional manpower by following the timing to meet VAIL's requirement (requested either by phone or email):

Đối với bảo dưỡng khắc phục (ví dụ: trường hợp khẩn cấp), Nhà thầu sẽ cung cấp thêm nhân lực theo thời gian để đáp ứng yêu cầu của VAIL (yêu cầu qua điện thoại hoặc email):



Ha Noi Office
Room 3011, Floor 30,
West Tower, Lotte Center
Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Giang
Vo Ward, Hanoi, Vietnam
Tel. +84 (0) 24 7109 8799
Fax +84 (0) 24 3624 8485

Ha Tinh Site Office
Vung Ang Economic Zone,
Vung Ang Ward,
Ha Tinh Province, Vietnam
Tel. +84 (0) 23 9385 8882

A normal working day is eight (8) hours a day, from 8:30 to 17:30, and five (5) days a week, from Monday to Friday, excluding weekends (Saturdays and Sundays) and Vietnamese national holidays.

Ngày làm việc bình thường là tám (8) giờ một ngày, từ 8:30 đến 17:30 và năm (5) ngày một tuần từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, không tính Ngày nghỉ cuối tuần (Thứ Bảy và Chủ Nhật) và các ngày lễ của Việt Nam.

Standard hourly remuneration:

The standard hourly remuneration for Contractor's personnel will be calculated for eight (08) hours in a working day according to the standard hourly rate specified in the Contract and determined based on actual working time confirmed by VAPCO.

Standard hourly remuneration for Contractor's personnel shall be fixed throughout the duration of the Contract.

Tiền công theo giờ tiêu chuẩn:

Tiền công theo giờ tiêu chuẩn cho nhân sự của Nhà thầu sẽ được tính cho tám (08) giờ trong một ngày làm việc theo mức lương theo giờ tiêu chuẩn quy định trong Hợp đồng và được xác định dựa trên thời gian làm việc thực tế do VAPCO xác nhận.

Tiền công theo giờ tiêu chuẩn cho nhân sự của Nhà thầu sẽ được cố định trong suốt thời gian của Hợp đồng.

Overtime pay on weekends and public holidays:

Overtime will only be started at the request of VAPCO. Overtime pay will be calculated as follows:

- a. Overtime on weekdays: factor 150%
- b. Overtime on Weekend (Saturday and Sunday): factor 200%
- c. Overtime on holidays: factor 300%

Tiền làm thêm giờ vào cuối tuần và ngày lễ:

Chỉ được tính làm thêm giờ khi có yêu cầu của VAPCO. Tiền làm thêm giờ sẽ được tính như sau:

Làm thêm giờ vào các ngày trong tuần: hệ số 150%

Làm thêm giờ vào cuối tuần (thứ bảy và chủ nhật): hệ số 200%

Làm thêm giờ vào các ngày lễ: hệ số 300%

For planned maintenance, VAPCO will inform Contractor of the manpower forecast and outage schedule 15 days before the start of the outage. The exact number of workers and working locations on each day during the outage period will be informed

24 hours ahead via phone or email by VAPCO to the Contractor.

Đối với bảo dưỡng theo kế hoạch, VAPCO sẽ thông báo cho Nhà thầu dự báo nhân lực và lịch dừng máy 15 ngày trước khi bắt đầu dừng máy. Số lượng chính xác công nhân và địa điểm làm việc mỗi ngày trong thời gian dừng máy sẽ được VAPCO thông báo trước 24 giờ qua điện thoại hoặc email cho Nhà thầu.

For daily routine maintenance, the Contractor is required to provide manpower as per VAPCO's weekly maintenance plan. The weekly manpower requirement for the following week will be sent to the Contractor on Thursday of the current week. In case Thursday of the current week is a holiday, VAPCO will send the requirement two (2) days before the holiday begins. The Contractor must confirm and submit the manpower list for the following week to VAPCO on Friday of the current week before 4:00 PM.

Đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên hàng ngày, Nhà thầu phải cung cấp nhân lực theo kế hoạch bảo dưỡng tuần của VAPCO. Yêu cầu về nhân lực cho tuần tiếp theo sẽ được gửi cho Nhà thầu vào Thứ Năm của tuần hiện tại. Trong trường hợp Thứ Năm là ngày nghỉ lễ thì VAPCO sẽ gửi yêu cầu trước hai (2) ngày trước khi kỳ nghỉ lễ bắt đầu, Nhà thầu phải xác nhận và gửi lại danh sách nhân lực tuần tiếp theo cho VAPCO vào mỗi Thứ Sáu của tuần hiện tại trước 16:00 PM.

Working Location: Vung Ang II Thermal Power Plant in Vung Ang economic zone, Ky Anh commune, Ha Tinh province, or other location designated by VAPCO.

Địa điểm làm việc: Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II thuộc khu kinh tế Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh hoặc địa điểm khác do VAPCO chỉ định.

7) QUANTITY AND REQUIREMENTS FOR MANPOWER AND TOOLS

SỐ LƯỢNG VÀ YÊU CẦU ĐỐI VỚI NHÂN SỰ

Manpower, Tools & Safety

Contractor shall provide:

Qualified Air Compressor technicians

Proper tools

PPE (gloves, goggles, masks, safety shoes, harness)

Compliance with plant safety procedures (LOTO, permit to work, hot work permit)

Nhân lực, Dụng cụ & An toàn

Nhà thầu phải cung cấp:

Kỹ thuật viên Máy nén Khí có chuyên môn

Dụng cụ đầy đủ

Trang bị bảo hộ cá nhân PPE (găng tay, kính bảo hộ, khẩu trang, giày an toàn, dây đai an toàn)

Tuân thủ các quy trình an toàn của nhà máy (LOTO – cô lập nguồn năng lượng, giấy phép làm việc, giấy phép làm việc nóng/hàn cắt)

Qualification requirements:

No.	Job position	Education	Experience and ability	English skill
2	Air Compressor Technician	5 years vocational/technical school diploma	Minimum 5 years of experience. Must be capable of overhauling small and large Air Compressor systems. Must be able to consult Air Compressor drawings. Able to read and understand safety signs and instructions.	Upper Beginner

Yêu cầu về trình độ chuyên môn:

STT	Vị trí công việc	Bằng cấp	Kinh nghiệm và năng lực	Kỹ năng tiếng Anh
2	Kỹ thuật viên Máy Nén Khí	Bằng tốt nghiệp trường nghề/kỹ thuật hệ 2 - 3 năm	Tối thiểu 5 năm kinh nghiệm. Phải có khả năng độc lập đại tu các thiết bị máy nén khí. Phải có khả năng tham khảo bản vẽ cơ khí. Có thể đọc và hiểu biển báo an toàn và hướng dẫn.	Trên sơ cấp

Bidder shall provide, as a minimum, the following hand tool kits and specific tools kit for Air Compressor Nhà thầu phải cung cấp tối thiểu các bộ dụng cụ cầm tay và công dụng cụ chuyên dụng cho hệ thống máy nén khí

ANNEX 02_ PROPOSAL FORM

PHỤ LỤC 02_ BIỂU MẪU BÀN CHÀO GIÁ

(Company letterhead/Tiêu đề công ty)

Date/ Ngày tháng:

To: **VUNG ANG II THERMAL POWER LLC (VAPCO)**

Kính gửi: CÔNG TY TNHH NHIỆT ĐIỆN VŨNG ÁNG II (VAPCO)

Attn: Mr. Pham Ngoc Thach, Procurement & Contract Leader

Attn: Mr. Ha Jong Woo– GA & Contract Manager

We, _____(your company name)_____, undersigned, hereby offer to supply air compressor maintenance service to Vung Ang II Thermal Power LLC in compliance with VAPCO's RFP #VAPCO/PS-50178 dated 17 March 2026.

Chúng tôi, _____(tên đơn vị)_____, ký tên dưới đây, chào giá cung cấp dịch vụ bảo trì máy nén khí định kỳ cho Công ty TNHH Nhiệt điện Vũng Áng II tuân thủ Yêu cầu chào giá của VAPCO số VAPCO/PS-50178 ngày 17/03/2026.

No. Số	Item* Hạng mục	Unit and Quantity Đơn vị và Số lượng	Delivery time Thời gian giao hàng	Unit price Đơn giá (VND)	Total price Thành tiền (VND)
1					
2					
3					
...					
Total Price (excluding VAT)/ Tổng Giá trị (chưa bao gồm VAT)					

* Bidders to quote the corresponding items as specified in the Scope of Service

1. Terms and conditions/ Các điều khoản và điều kiện:

The price is exclusive VAT but inclusive of all applicable taxes, duties or other applicable expenses

Giá chưa bao gồm thuế GTGT nhưng đã bao gồm các loại thuế, phí và các chi phí liên quan khác.

Total payment will be made within 30 days of receiving the valid payment documents as outlined in the Contract Form.

Thanh toán trọn gói sẽ được thực hiện trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được chứng từ thanh toán hợp lệ theo quy định của Hợp đồng.

2. Contact Person/ Đầu mối liên hệ:

Contact person :	Position
<u>Đầu mối liên hệ:</u>	<u>Chức danh</u>
Telephone :	Email:
<u>Số điện thoại:</u>	<u>Email:</u>

Legal representative of Bidder

Người đại diện pháp lý của Nhà thầu

[Full name, position, signature and seal

[Họ tên, chức vụ, chữ ký và con dấu]



Vung Ang II Thermal Power LLC

Ha Noi Office

Room 3011, Floor 30,
West Tower, Lotte Center
Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Giang
Vo Ward, Hanoi, Vietnam
Tel. +84 (0) 24 7109 8799
Fax +84 (0) 24 3624 8485

Ha Tinh Site Office

Vung Ang Economic Zone,
Vung Ang Ward,
Ha Tinh Province, Vietnam
Tel. +84 (0) 23 9385 8882

ANNEX 03_ CONTRACT FORM

PHỤ LỤC 03_ MẪU HỢP ĐỒNG

(from the next page/ từ trang sau)